

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH Q. BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1070/BC-DVCI

Bình Thạnh, ngày 4 tháng 8 năm 2013

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Q. Bình Thạnh

Năm báo cáo: 2013

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ sở hữu của Công ty theo phân cấp của Chính phủ.

- Vốn Điều lệ của Công ty đến thời điểm ngày 31/12/2013 là 14.844.000.000 đồng (mười bốn tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

#### 2. Quá trình phát triển

2.1 Chức năng, nhiệm vụ của công ty:

a) Công ty được nhà nước giao quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đất đai, xây dựng chiến lược dài hạn nhằm khai thác hiệu quả và phát triển.

b) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu phục vụ nhiệm vụ công ích theo đặt hàng, hoặc giao kế hoạch từ nguồn ngân sách thành phố, ngân sách Quận theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

d) Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước trực tiếp giao.

2.2 Mục tiêu kinh doanh:

a) Phát triển Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh:

Xây dựng và phát triển Công ty bền vững với đội ngũ cán bộ, CNVC-NLĐ có tính chuyên nghiệp cao, trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao. Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là: Quét thu gom, vận chuyển rác đường phố, khu dân cư đến nơi xử lý tập trung; Duy tu bảo dưỡng công trình giao thông, công trình đô thị và công trình công cộng; Thi công xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp vừa và nhỏ; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; Xây dựng công trình giao thông, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng; Chăm sóc, bảo dưỡng công viên cây xanh; Nạo vét cống, kênh rạch và sửa chữa nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn quận.

b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội.



c) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty và vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (nếu có), hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

### 2.3 Ngành nghề kinh doanh chính:

- Quét và thu gom, vận chuyển rác đường phố, khu dân cư đến nơi xử lý tập trung; Nạo vét cống, kênh rạch và sửa chữa nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn quận; Chăm sóc, bảo dưỡng công viên cây xanh;

- Duy tu bảo dưỡng công trình giao thông, công trình đô thị và công trình công cộng;

- Thi công xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp vừa và nhỏ;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất;

- Xây dựng công trình giao thông, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng;

\* Ngành nghề kinh doanh phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận hành, quản lý sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ;

- Đào, tái lập mặt đường, vỉa hè để gắn, dời đồng hồ nước, sửa bể hệ thống cấp nước;

- Cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở;

- Nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở bán hoặc cho thuê;

- Thu gom, vận chuyển xà bần;

- Vệ sinh công nghiệp;

- Tư vấn xây dựng;

- Đo đạc bản đồ;

- San lấp mặt bằng.

2.4 Quy chế hoạt động (điều lệ): hoạt động theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Định hướng phát triển:

Từng bước triển khai và phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm qua, đẩy nhanh tốc độ phát triển Công ty bền vững trên cơ sở phát huy tối đa sức mạnh nội lực, củng cố và phát huy ngành nghề kinh doanh chính, mở rộng sản xuất kinh doanh cả về chiều rộng và chiều sâu, đổi mới công tác quản lý đầu tư, tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững. Đây là vấn đề mang tính chiến lược xuyên suốt quá trình phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Xây dựng và phát triển nguồn lực con người đủ về số lượng, có chất lượng cao để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp từ đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đến CNVC-NLĐ.

Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết để đảm bảo tìm đủ việc làm những năm tới.

## II. BÁO CÁO CHUNG:

### 1. Kết quả hoạt động, tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện năm 2013 được thể hiện qua bảng sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013 (trước khi điều chỉnh)		Thực hiện năm 2013 (sau khi điều chỉnh)	
				Thực hiện	Tỷ lệ TH so với KH	Thực hiện	Tỷ lệ TH so với KH
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5=4/1
<b>A</b>	<b><u>CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH</u></b>						
<b>I</b>	<b><u>TỔNG NỘP NGÂN SÁCH</u></b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>17,388.01</b>	<b>18,971.32</b>	<b>109%</b>	<b>15,573.32</b>	<b>89.6%</b>
1	Thuế giá trị gia tăng	“	4,142.51	2,821.00		2,821.00	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	“	2,673.32	4,482.04		1,084.04	
3	Thuế môn bài	“	3.00	3.00		3.00	
4	Thuế đất, thuê đất	“	1,320.00	2,466.24		2,466.24	
5	Nộp tiền nhà SHNN	“	5,460.00	5,998.04		5,998.04	
6	Phí VS & BVMT	“	3,789.18	3,201.00		3,201.00	
7	Thuế khác						
<b>B</b>	<b><u>CHỈ TIÊU HƯỚNG DẪN</u></b>						
<b>I</b>	<b><u>TỔNG DOANH THU</u></b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>152,386.55</b>	<b>159,680.50</b>	<b>105%</b>	<b>134,425.94</b>	<b>88.2%</b>
<b>II</b>	<b><u>LỢI NHUẬN</u></b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>10,693.254</b>	<b>17,928.171</b>	<b>168%</b>	<b>4,336.170</b>	<b>40.6%</b>
	Tỉ suất lợi nhuận/doanh thu	%	7.02%	11.23%		3.23%	

#### 1.1- Đánh giá kết quả thực hiện trước khi điều chỉnh:

Qua bảng báo cáo hoạt động cho thấy, trước khi có các điều chỉnh của Ủy ban nhân dân thành phố, tổng doanh thu thực hiện năm 2013 của công ty là 159,681 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch, trong đó doanh thu hoạt động vệ sinh môi trường chiếm tỷ trọng cao nhất 49%, tiếp theo hoạt động công trình chiếm 37% doanh thu toàn công ty.

Lợi nhuận thực hiện 17,928 tỷ đồng, đạt 168% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận đạt 11,23% trên tổng doanh thu.

Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước năm 2013 thực hiện đạt 18,971 tỷ đồng, đạt 109% so với kế hoạch.

#### 1.2- Đánh giá kết quả thực hiện sau khi điều chỉnh:

Năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có một số điều chỉnh làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Trong đó, việc điều chỉnh giảm mức lương tối thiểu từ 2.000.000 đồng/tháng xuống còn 1.512.500 đồng/tháng khi xây dựng đơn giá các sản phẩm dịch vụ công ích làm ảnh hưởng giảm doanh thu dịch vụ công ích xuống 13,592 tỷ đồng (thực hiện công văn số 13567/STC-QHPX ngày 25/12/2013 của Sở Tài chính về việc thanh toán kinh phí sản phẩm công ích

2012-2013 và công văn số 990/KHTC ngày 31/12/2013 của Phòng Tài chính kế hoạch Quận).

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại công văn số 6047/UBND-CNN về quản lý sử dụng tiền cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước, theo đó doanh thu tiền nhà sở hữu nhà nước xem như hoạt động thu hộ chi hộ nên công ty đã tiến hành điều chỉnh giảm doanh thu xuống 11,663 tỷ đồng.

Việc điều chỉnh mức lương tối thiểu, cũng như giảm doanh thu từ hoạt động thu tiền nhà sở hữu nhà nước làm ảnh hưởng giảm doanh thu thực hiện năm 2013. Công ty đã tiến hành điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo chủ trương của nhà nước, cụ thể như sau:

- Doanh thu thực hiện là 134,426 tỷ đồng, đạt 88,2% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận thực hiện 4,336 tỷ đồng, đạt 40,6% so với kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 3,23%.

### *1.3- Khối lượng thực hiện các sản phẩm công ích và hoạt chung của công ty:*

Để có cơ sở đánh giá chính xác kết quả hoạt động của công ty trong năm 2013, sau khi loại trừ các yếu tố làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty do tác động của việc thay đổi các cơ chế chính sách nhà nước, cần bổ sung phân tích, đánh giá khối lượng, chất lượng thực hiện các sản phẩm dịch vụ công ích trong năm để thấy rõ hơn hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

#### *1.3.1- Kết quả thực hiện các sản phẩm dịch vụ công ích:*

Hoạt động quét – thu gom rác: khối lượng thực hiện năm 2013 là 624.100.733 m<sup>2</sup>, đạt 100,42% so với kế hoạch.

Hoạt động vận chuyển rác công cộng: khối lượng thực hiện 1.253.415,77 tấn/km, đạt 109,81% so với kế hoạch.

Hoạt động duy tu khoán quản lý hạng mục không vật tư thực hiện 95.741 m<sup>2</sup>, đạt 100% so với kế hoạch.

Vớt rác 17 tuyến kênh rạch được giao trên địa bàn quận, đạt 100% so với kế hoạch.

Hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước đạt xấp xỉ 100% ở hầu hết các hạng mục công việc.

Hoạt động duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh thực hiện 319.427 m<sup>2</sup>, đạt 100% so với kế hoạch.

#### *1.3.2- Công tác dự án:*

Dự án phường 13: Công ty đã gửi văn bản Ủy ban nhân dân thành phố xin thay đổi mục tiêu của dự án cho phù hợp với tình hình bất động sản hiện nay của thành phố. Nhằm giải quyết chế độ tạm cư, Công ty đã mời các hộ dân nhận nền đất tái định cư tại dự án phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức nhưng 100% các hộ dân định cư đều có nguyện vọng tái định cư tại chỗ.

Dự án sửa chữa lớn cư xá Thanh Đa phường 27: hoàn thành thi công công trình sửa chữa lớn dự án lô C, lô G, lô U, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

#### *1.3.3- Công tác xây dựng công trình:*

Đã thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình nâng cấp vỉa hè đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, văn phòng làm việc Ủy ban nhân dân quận và các hoạt động duy tu đường bộ năm 2013. Ngoài ra còn một số công trình đang thi công như lắp đặt hệ thống cống thoát nước trường THCS Yên Thế, nhà bảo vệ Ủy ban nhân dân quận,...

#### 1.3.4- Công tác quản lý nhà:

Trong năm công ty tiếp nhận quản lý mới 25 căn, ra diện quản lý 67 căn. Tính đến thời điểm cuối năm 2013, Công ty đang quản lý khoảng 1.744 căn hộ.

Công tác giải quyết khiếu nại: trong năm công ty cũng đã giải quyết 40 đơn thư khiếu nại của các hộ dân liên quan đến công tác quản lý nhà.

Nhà chung cư tái định cư: Số căn hộ tái định cư công ty đang quản lý là 1.525 căn (19 chung cư), trong đó nhận đơn cấp chủ quyền nhà 86 căn, chuyển hồ sơ cấp Giấy chủ quyền nhà cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận là 75 căn, số căn đã có Giấy chủ quyền là 120 căn.

\* **Kết luận:** Mặc dù các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giảm sau khi điều chỉnh nhưng Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc và tất cả CNVC – NLD trong công ty vẫn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao và đảm bảo hoàn thành khối lượng các sản phẩm theo hợp đồng kinh tế đã ký kết với Ủy ban nhân dân Quận. Năm 2013 Công ty được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xếp loại A theo Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2015.

## 2. Thuận lợi, khó khăn:

### 2.1 Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Thành phố, Thường trực Quận ủy và Thường trực UBND Quận.

Phối hợp tốt với các phòng ban chức năng Quận và UBND 20 phường.

Được sự đoàn kết thống nhất, quản lý điều hành của Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc Công ty và sự nỗ lực phấn đấu của từng CNVC – NLD Công ty.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật, tạo tâm lý an tâm công tác, cống hiến công sức cho sự phát triển của Công ty.

Tổ chức Công đoàn Công ty với đội ngũ đoàn viên công đoàn mạnh về số lượng, đoàn kết nội bộ sâu rộng đã đạt được nhiều thành tích trong hầu hết các phong trào thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân quận và thành phố tổ chức. Bên cạnh đó là đội ngũ thanh niên trẻ, giàu nhiệt huyết đã có nhiều đóng góp không nhỏ cho công ty. Nhờ sự tham gia, ủng hộ tích cực của hai tổ chức đoàn thể, đã hỗ trợ rất lớn cho Ban lãnh đạo Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần đưa đơn vị ngày càng phát triển vững mạnh, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thành phố giao.

### 2.2 Khó khăn:

Trong năm qua, Công ty gặp không ít khó khăn trong điều hành sản xuất kinh doanh, đây cũng là một trong những khó khăn chung của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Việc Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh mức lương tối thiểu từ 2.000.000 đồng/tháng xuống 1.512.500/tháng trong việc xây dựng đơn giá sản phẩm

3213  
3 TY  
MHO  
ANH  
COP  
QUAN  
H TH  
NH-T

công ích, cũng như giảm doanh thu hoạt động quản lý nhà, phần nào ảnh hưởng đến thu nhập và tâm lý chung của người lao động.

Công tác quản lý dự án: Nhiều dự án chậm tiến độ giải quyết do còn phụ thuộc nhiều vào kết quả trả lời của các cấp thẩm quyền của thành phố, mặc dù lãnh đạo Công ty đã có nhiều đề xuất và thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy tiến độ (Dự án Khu nhà ở Phường 7, Phường 13).

Công tác duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh: Hiện nay tình hình lấn chiếm các công viên của người dân ngày càng phức tạp gây khó khăn cho Công ty việc duy tu bảo dưỡng, mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân các Phường như cưỡng chế thu hồi lại mặt bằng công viên, nhưng tình trạng lấn chiếm vẫn tái diễn.

Công tác quét – thu gom rác, nạo vét hệ thống thoát nước, kênh rạch của Công ty cũng gặp không ít khó khăn khi có nhiều người dân chưa ý thức trong việc bảo vệ môi trường sống. Tình trạng rác thải khắp các mặt kênh rạch, rác đọng trên đường phố do người dân thải ra gây mất vẻ mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường, đây là một trong những khó khăn lớn nhất của Công ty mà vẫn chưa được tháo gỡ.

### **III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:**

#### **1. Về việc báo cáo tài chính:**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng Chuẩn mực và Thông tư hướng dẫn thực hiện.

**1.1- Hiện Công ty đang áp dụng các quy định hướng dẫn báo cáo tài chính theo các nguyên tắc sau:**

##### **a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền.**

*\* Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

*\* Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ;

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

##### **b) Nguyên tắc xác định các khoản phải thu.**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### **c) Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho.**

#### ***c.1- Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:***

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### ***c.2- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:*** Bình quân gia quyền.

#### ***c.3- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:*** Kê khai thường xuyên.

#### ***c.4- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:***

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được chúng.

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

### **d) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ).**

#### **d.1- TSCĐ hữu hình:**

##### ***\* Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### ***\* Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:***

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Loại TSCĐ**

**Năm**



Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc thiết bị	02-13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-07

**đ) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư.**

**e) Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn.**

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

**g) Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác.**

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

**h) Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu.**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

**i) Nguyên tắc ghi nhận doanh thu.**

i.1- Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

i.2- Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;



- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**i.3- Doanh thu hoạt động tài chính:**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**i.4- Doanh thu hợp đồng xây dựng:**

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp tỉ lệ phần trăm công việc hoàn thành dựa vào mức độ hoàn thành công việc theo từng giai đoạn nghiệm thu và quyết toán.

**k) Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính.**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

**l) Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp.**

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

**1.2- Tình hình kiểm toán nội bộ:** Công ty không có bộ phận kiểm toán.

**2. Kiểm toán độc lập:**

- Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng kiểm toán độc lập với Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương.

- Qua công tác kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương đã kết luận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Dịch Vụ Công Ích Quận Bình Thạnh ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình



lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

#### **IV. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

##### **1. Hội đồng thành viên:**

Hội đồng thành viên Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách. Các thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh do Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm. Trong năm qua, các thành viên Hội đồng thành viên của công ty đã điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và theo đúng Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp. Năm 2013, viên chức quản lý công ty được thành phố đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Tháng 11/2013, Ông Phạm Soại – Nguyên Giám đốc Công ty nghỉ hưu theo chế độ (Quyết định số 248/QĐ-UBND-TC ngày 15/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Ngày 04/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 270/QĐ-UBND-TC về việc bổ nhiệm ông Dương Hồng Nhân làm Giám đốc Công. Ngày 19/12/2013, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 11180/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Dương Hồng Nhân, Giám đốc Công ty, giữ chức thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh.

##### **\* Các Quyết định do Hội đồng thành viên ban hành năm 2013:**

Stt	Số Quyết định	Ngày ban hành	Trích yếu
1	10/QĐ-HĐTV	12/8/2013	Thông qua báo cáo đơn giá tiền lương và phương án ký quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2012
2	15/QĐ-DVCI-HĐTV	24/12/2013	Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
3	16/QĐ-DVCI-HĐTV	24/12/2013	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

**BIỂU SỐ 3: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

Stt	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác			
1	Lưu Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	-	Cử nhân luật Cử nhân Chính trị	23 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Giám đốc nông trường - Cơ sở I quận Bình Thạnh.</li> <li>- Hiệu phó Trường Giáo dục LDCNN quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó GD Trung tâm giáo dục PT KTMT quận Bình Thạnh.</li> <li>- Quyền Chủ tịch UBND phường 19 quận Bình Thạnh.</li> <li>- Chủ tịch UBND phường 15 quận Bình Thạnh.</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.</li> </ul>
2	Phạm Soại	Giám đốc	-	Cử nhân luật Cử nhân Chính trị	20 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng Ban Quân sự phường 6 Bình Hòa quận Bình Thạnh.</li> <li>- Hiệu trưởng Trường TN XDSCM quận Bình Thạnh.</li> <li>- Hiệu phó Trường LDCNN quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó Phòng Giao thông vận tải quận Bình Thạnh.</li> <li>- Tổ chức chính quyền quận Bình Thạnh.</li> <li>- Giám đốc Xí nghiệp – XN Công trình giao thông quận Bình Thạnh.</li> <li>- Giám đốc Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.</li> </ul>
3	Dương Hồng Nhân	Giám đốc	-	Thạc sỹ kinh tế Cao cấp lý luận Chính trị - Hành	10 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh.</li> <li>- Chủ tịch UBND phường 2 quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó Chánh văn phòng Quận ủy Bình Thạnh.</li> </ul>



				chính		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh.</li> <li>- Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch quận Bình Thạnh.</li> <li>- Giám đốc Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.</li> </ul>
4	Trần Công Thuận	Phó Giám đốc	-	<p>Trung cấp quản lý kinh tế</p> <p>Trung cấp Chính trị</p>	16 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội trưởng thi công – Công ty Công trình Đô thị quận Bình Thạnh (nay là Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh).</li> <li>- Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.</li> </ul>
5	Lâm Thị Hoàng Hương	Phó Giám đốc	-	<p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Cử nhân luật</p> <p>Trung cấp Chính trị</p>	13 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Phòng Kế toán tài vụ - Công ty Công trình Đô thị quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó Phòng Kế toán tài vụ - Công ty DVCI quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó Phòng Quản lý nhà - Công ty DVCI quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó Phòng Quản lý nhà - Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.</li> <li>- Phó GD Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.</li> </ul>
6	Phạm Thị Ánh Hồng	Kế toán trưởng	-	Cử nhân tài chính kế toán	15 năm	Trưởng Phòng Kế toán tài vụ (kiêm Kế toán trưởng) Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh.

**2. Kiểm soát viên:** Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh do Chủ sở hữu Công ty (Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) bổ nhiệm. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, ... của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Họ và tên Kiểm soát viên: Nguyễn Anh Quân, sinh năm 1977. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán. Kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán 14 năm.

**3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	TIỀN THƯỞNG	THÙ LAO	KHÁC	TỔNG CỘNG
A	B	C	4	5	6	7	11=4+5+6+7+8 +9+10
01	Lưu Văn Cường	Chủ tịch	407.01	68.40		1.00	<b>476.41</b>
02	Dương Hồng Nhân	Giám đốc	19.20	-		-	<b>19.20</b>
03	Phạm Soại	Giám đốc	387.06	79.62		1.00	<b>467.68</b>
04	Phạm Thị Ánh Hồng	Kế toán trưởng	348.05	64.08		1.00	<b>413.14</b>
05	Trần Công Thuận	Phó Giám đốc	302.03	36.53		1.00	<b>339.56</b>
06	Lâm Thị Hoàng Hương	Phó Giám đốc	292.70	28.07		1.00	<b>321.77</b>
07	Nguyễn Anh Quân	Kiểm soát viên	243.24	35.59		1.00	<b>279.83</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1,999.29</b>	<b>312.30</b>	<b>-</b>	<b>6.00</b>	<b>2,317.59</b>

**4. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

4.1- Đối với bộ phận gián tiếp: Quỹ lương tháng bao gồm quỹ lương cơ bản theo hệ thống thang lương do đơn vị tự xây dựng (trong khi chờ xây dựng thang bảng lương, đơn vị tạm áp dụng hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ) và quỹ lương khoán (hệ số lương khoán được xác định theo từng chức danh, chuyên môn nghiệp vụ. Lương khoán xác định cho mỗi thành viên do Giám đốc công ty quy định căn cứ vào thâm niên công tác, mức độ phức tạp và tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Phân phối tiền thưởng trong lương: Công ty tự cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm để chi thưởng vào ngày lễ, tết trong năm.

4.2- Đối với công nhân sản xuất trực tiếp: Quỹ lương được hưởng căn cứ vào khối lượng thực tế thực hiện hàng năm để tiến hành phân bổ (công nhân Đội Vệ sinh) và căn cứ vào hợp đồng đặt hàng hàng năm ký với Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Quỹ lương ngoài đơn giá được phân phối vào các ngày Tết và lễ lớn trong năm. Mức chi do Giám đốc quyết định.

4.3- Đối với viên chức quản lý:

Tiền lương trả cho các viên chức quản lý bảo đảm gắn liền với năng suất, chất lượng, mức độ đóng góp và hiệu quả của từng viên chức, chống bình quân. Trả

lương căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, cấp bậc công việc, mức độ phức tạp và mức độ hoàn thành công việc được giao thực tế.

Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một lần vào cuối năm, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của viên chức quản lý do công ty xác định theo quy định của chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 và trình chủ sở hữu phê duyệt trước khi quyết định.

**BIỂU SỐ 4: BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012		Năm 2013
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
A	B	C	1	2	3
<b>I</b>	<b>Hạng công ty được xếp</b>		I	I	I
<b>II</b>	<b>Tiền lương của lao động</b>				
1	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	616	582	610
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	7,020.699	7,733.677	6,564.856
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	51,897.010	54,012.000	48,054.749
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	3,000.000	2,916.000	2,200.000
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	7,426.544	8,151.203	6,865.403
<b>III</b>	<b>Tiền lương của người quản lý</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	23.691	23.691	25.072
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2,444.863	2,444.863	2,496.954
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	33.956	33.956	34.680
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	330.000	330.000	250.000
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	38.540	38.540	38.152

**BIỂU SỐ 5: TÌNH HÌNH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	KH năm tiếp theo	Ghi chú
		Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức khác				
				Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần I	Tên hình thức	Đã có Quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Cty TNHH MTV Dịch vụ công ích Q. Bình Thạnh	X											Trên 50% vốn điều lệ	Giữ nguyên công ty TNHH MTV	

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân Thành phố HCM;
- Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh;
- Lưu VT.HC.



**GIÁM ĐỐC**

**Dương Hồng Nhân**

